

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: 11/11/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: 101

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH				
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH	Anh	7,0	bảy phẩy không	
3	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	Bảo	8,5	tám phẩy năm	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	Bảo	7,0	bảy phẩy không	
6	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	Bao	7,0	bảy phẩy không	
7	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005	C26TH	Bằng	7,0	bảy phẩy không	
8	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH	Cuong	8,0	tám phẩy không	
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	Duy	6,5	sáu phẩy năm	
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH	Duy	6,5	sáu phẩy năm	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH	Dat	6,0	sáu phẩy không	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH	Hau	9,5	chín phẩy năm	
13	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006	C26TH	Hoanh	10,0	mười phẩy không	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH				
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	Khang	9,0	chín phẩy không	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	Khang	7,0	bảy phẩy không	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	Khai	9,0	chín phẩy không	
18	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH	Kien	7,0	bảy phẩy không	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	Kiet	7,0	bảy phẩy không	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH	Loi	7,0	bảy phẩy không	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH	Nam	10,0	mười phẩy không	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	Nghia	9,0	chín phẩy không	
23	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	Nguyen	7,0	bảy phẩy không	
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	Nhan	9,0	chín phẩy không	
25	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	C26TH	Nhut	7,0	bảy phẩy không	
26	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	C26TH	Quyên	10,0	mười phẩy không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	C26TH		7,5	ba bảy năm	
28	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH		5,0	năm phẩy không	
29	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH		10,0	mười phẩy không	
30	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH		6,0	sáu phẩy không	
31	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH		10,0	mười phẩy không	
32	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH		9,5	chín phẩy năm	
33	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH		8,5	tám phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 31 vắng thi: 02 . Số bài thi: 31 / 33 .

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Ngọc Quỳnh Châu



Lê Thị Loan

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH				
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH	Anh	6,5	sau phải năm	
3	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	Bảo	7,5	bây phải năm	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	Bảo	7,0	bây phải không	
6	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	Bảo	8,0	tam phải không	
7	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	C26TH	B	5,0	năm phải không	
8	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH	Cường	7,0	bây phải không	
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	Duy	5,0	năm phải không	
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH	Duy	6,5	sau phải năm	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH	Đạt	6,0	sau phải không	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH	H	6,5	sau phải năm	
13	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006	C26TH	Hoàn	6,0	sau phải không	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH	Khang	4,0	bây phải không	
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	Khang	8,0	tam phải không	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	Khang	7,0	bây phải không	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	Kh	7,0	bây phải không	
18	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH	Ki	5,0	năm phải không	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	Ki	6,5	sau phải năm	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH	Lai	5,5	năm phải năm	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH	Nam	7,0	bây phải không	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	Ngh	7,5	bây phải năm	
23	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	Nguyên	6,0	sau phải không	
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	Nhan	7,0	bây phải không	
25	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	C26TH	Nhựt	6,5	sau phải năm	
26	2410010009	Trần Lê Kim Uyên	29/09/2006	C26TH	Uyen	7,0	bây phải không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đình Văn Quyền	03/06/2006	C26TH		6,0	sáu phẩy không	
28	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH		5,0	năm phẩy không	
29	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH		7,5	bảy phẩy năm	
30	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH		6,0	sáu phẩy không	
31	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH		6,5	sáu phẩy năm	
32	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH		7,5	bảy phẩy năm	
33	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH		7,5	bảy phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 31 vắng thi: 02. Số bài thi: 31 / 33.

Ngày 02 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 02 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thị Loan

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Duy	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	C26TK1	Duy	7,5	bảy phẩy năm	
2	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	C26TK1	Dương	8,0	tám phẩy không	
3	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	C26TK1	Hân	8,0	tám phẩy không	
4	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	C26TK1	Hân	8,5	tám phẩy năm	
5	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	C26TK1	Huy	8,5	tám phẩy năm	
6	2410170014	Phạm Gia	Hưng	21/07/2006	C26TK1	Hưng	7,0	bảy phẩy không	
7	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003	C26TK1	Khoa	8,5	tám phẩy năm	
8	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	C26TK1	Khôi	7,0	bảy phẩy không	
9	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	C26TK1	Khôi	7,0	bảy phẩy không	
10	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	C26TK1	Nhi	8,5	tám phẩy năm	
11	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	C26TK1	Như	8,5	tám phẩy năm	
12	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	C26TK1	Như	8,0	tám phẩy không	
13	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	C26TK1	Phượng	10,0	mười phẩy không	
14	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	C26TK1	Quỳnh	10,0	mười phẩy không	
15	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	C26TK1	Thiện	7,5	bảy phẩy năm	
16	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	C26TK1	Trâm	10,0	mười phẩy không	
17	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	C26TK1	Trâm	7,0	bảy phẩy không	
18	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006	C26TK1	Uyên	8,0	tám phẩy không	
19	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006	C26TK1	Vinh	9,5	chín phẩy năm	
20	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006	C26TK1	Vy	7,0	bảy phẩy không	
21	2410170008	Phan Thị Bảo	Yến	25/04/2006	C26TK1	Yến	8,5	tám phẩy năm	
22	2410170004	Huỳnh Như	Ý	04/02/2004	C26TK1	Ý	7,0	bảy phẩy không	
23	2410170024	Nguyễn Thị Như	Ý	25/03/2006	C26TK1	Ý	7,5	bảy phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 00. Số bài thi: 24 / 24.

Ngày: 04 tháng 9 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

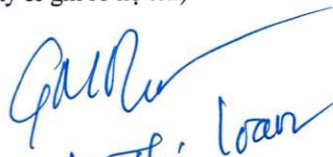
(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Ngọc Quỳnh Châu

Ngày: 04 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Loan





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST T	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	C26TK1		6,5	sau phẩy năm	
2	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005	C26TK1				
3	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006	C26TK1	Hân	6,5	sau phẩy năm	
4	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	C26TK1	Hân	7,0	hảy phẩy không	
5	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	C26TK1	Huy	6,5	sau phẩy năm	
6	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	C26TK1	Hưng	5,0	năm phẩy không	
7	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	C26TK1	Khoa	6,5	sau phẩy năm	
8	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	C26TK1	Khôi	5,0	năm phẩy không	
9	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	C26TK1	Khôi	7,0	hảy phẩy không	
10	2410170009	Tất Tinh Nhi	25/05/2006	C26TK1	Nhi	8,0	tám phẩy không	
11	2410170031	Lê Trương Thực Như	08/11/2006	C26TK1	Như	7,0	hảy phẩy không	
12	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	C26TK1	Như	6,0	sau phẩy không	
13	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phương	29/05/2006	C26TK1	Phương	8,0	tám phẩy không	
14	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	C26TK1	Quỳnh	8,0	tám phẩy không	
15	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	C26TK1	Thiện	6,0	sau phẩy không	
16	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	C26TK1	Trâm	6,0	sau phẩy không	
17	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	C26TK1	Trâm	7,5	hảy phẩy năm	
18	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	C26TK1	Uyên	6,5	sau phẩy năm	
19	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	C26TK1	Vinh	7,5	hảy phẩy năm	
20	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	C26TK1	Vy	6,5	sau phẩy năm	
21	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1	Yến	7,5	hảy phẩy năm	
22	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004	C26TK1	Ý	6,5	sau phẩy năm	
23	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	C26TK1	Như Ý	6,0	sau phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 01 . Số bài thi: 22 / 23 .

Ngày 02 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 02 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Giảng viên
Cô Thư Loan

TRƯỚC
PH
VÀ

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
**PHÒNG KHẢO THI VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006	C26DDT1	<i>Đạt</i>	5.0	năm phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ham
Đạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

QLN
Lê Thị Loan



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Đạt	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030018	Đỗ Thành	Đạt	07/08/2006	C26DDT1		5.0	năm phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 02 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Ngọc Quỳnh Châu

Ngày: 02 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thị Loan

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010035	Trần Quang Huy	02/09/2005	C25TH1	<i>Sung</i>	6,0	Sáu phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

GMT
Lê Thị Loan



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010035	Trần Quang Huy	02/09/2005	C25TH1	<i>Huy</i>	6,5	Đầu phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 02 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày: 02 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

GAIR
Lê Thị Loan



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010006	Đinh Ngọc Phúc	02/09/2003	C24TH1	PHÚC	7,0	bảy phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Đinh Ngọc Quỳnh Châu.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Loan

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010006	Đinh Ngọc Phúc	02/09/2003	C24TH1	PHÚC	7,0	bảy phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 02 tháng 10 năm... 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 02 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đinh Ngọc Quỳnh Châu

Lê Thị Loan

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005	C25TH3	<i>Ngoan</i>	<i>7.5</i>	<i>bảy phẩy năm</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày: 04 tháng 9 năm 2025Ngày: 04 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

han

Dham Ngoc Quynh Chau

GMĐ

Lê Thị Loan

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THI VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005	C25TH3	<i>Ngoan</i>	6.5	Sáu phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 02 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 02 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Phạm Ngọc Quỳnh Châu

GAIDU
Lê Thị Loan



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	C24QT7	<i>Phúc</i>	9,0	chín phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 04 tháng 9 năm 2025

Ngày: 04 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Loan
Lê Thị Loan

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	C24QT7	<i>Phúc</i>	5,0	năm phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 02 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Lam Ngọc Quỳnh Châu

Ngày: 02 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

LMĐ
Lê Thị Loan

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THI VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100045	Trần Thị Hồng	Gấm	01/01/2006	C26QT2	Gấm	10,0	mười phẩy không	
2	2410100048	Trần Thị Hà	Ny	13/12/2006	C26QT2	Ny	9,0	chín phẩy không	
3	2410100044	Nguyễn Thị Minh	Thơ	18/05/2006	C26QT2	Thơ	10,0	mười phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 00 . Số bài thi: 03 / 03 .

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Loan

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTĐN
**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100045	Trần Thị Hồng	Gám	01/01/2006	C26QT2	Gám	7,0	bảy phẩy không	
2	2410100048	Trần Thị Hà	Ny	13/12/2006	C26QT2	Ny	6,0	sáu phẩy không	
3	2410100044	Nguyễn Thị Minh	Thơ	18/05/2006	C26QT2	Thơ	7,0	bảy phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 00 . Số bài thi: 03 / 03 .

Ngày 02 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 02 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Loan

PHÒNG KHẢO BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040032	Trần Anh Tài	26/12/2005	C25CK1		8,5	tám phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Lham Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Loan



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040032	Trần Anh Tài	26/12/2005	C25CK1	<i>Tài</i>	6,5	Sáu phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 02 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 02 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thị Loan



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 06/11/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006					C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006					C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006					C26TH	
4	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005					C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006					C26TH	
6	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006					C26TK1	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004					C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006					C26TH	
9	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004					C26TH	
10	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006					C26QT2	
11	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006					C26TK1	
12	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006					C26TK1	
13	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	
14	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006					C26TH	
15	2310010035	Trần Quang Huy	02/09/2005					C25TH1	
16	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006					C26TK1	
17	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004					C26TH	
18	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006					C26TH	
19	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003					C26TK1	
20	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006					C26TK1	
21	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006					C26TK1	
22	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006					C26TH	
23	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	
24	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006					C26TH	
25	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006					C26TH	
26	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005					C25TH3	
27	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006					C26TH	
28	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006					C26TH	
29	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006					C26TK1	
30	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006					C26TK1	
31	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006					C26TK1	
32	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006					C26TH	
33	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006					C26QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2210010006	Đinh Ngọc Phúc	02/09/2003	PHÚC				C24TH1	
35	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	Phúc				C24QT7	
36	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	Phượng				C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 36 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 36 / 36 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày 06 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

han

Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 6 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

le thi loan

TR
PI
VÀ

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Kỹ năng giao tiếp và văn hóa doanh nghiệp

Mã bài thi: DFD60B

Thời gian thi: 06/11/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 06/11/2025 16:15:00

Giám thị 1: Lê Thanh Huyền Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Đào Thị Hồng Hoa Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	<u>Anh</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TH	
2	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	<u>Bằng</u>	5.8	Năm, tám	C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	<u>Bảo</u>	6.8	Sáu, tám	C26TH	
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	<u>Bảo</u>	8	Tám	C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	<u>Cường</u>	7.8	Bảy, tám	C26TH	
6	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	<u>Đạt</u>	7	Bảy	C26TH	
7	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	<u>Duy</u>	6.8	Sáu, tám	C26TK1	
8	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	<u>Duy</u>	7	Bảy	C26TH	
9	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	<u>Duy</u>	7.2	Bảy, hai	C26TH	
10	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	<u>Gấm</u>	6.2	Sáu, hai	C26QT2	
11	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/03/2006	<u>Hân</u>	6	Sáu	C26TK1	
12	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006	<u>Hân</u>	7	Bảy	C26TK1	
13	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	<u>Hậu</u>	6.2	Sáu, hai	C26TH	
14	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006	<u>Hoàn</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TH	
15	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	<u>Hưng</u>	6.2	Sáu, hai	C26TK1	
16	2310010035	Trần Quang Huy	02/09/2005	<u>Huy</u>	6	Sáu	C25TH1	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	<u>Khải</u>	7.8	Bảy, tám	C26TH	
18	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	<u>Khang</u>	8	Tám	C26TH	
19	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	<u>Khoa</u>	7	Bảy	C26TK1	
20	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	<u>Khôi</u>	7	Bảy	C26TK1	
21	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	<u>Khôi</u>	7.2	Bảy, hai	C26TK1	
22	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	<u>Kiệt</u>	6.8	Sáu, tám	C26TH	
23	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	<u>Lợi</u>	6.8	Sáu, tám	C26TH	
24	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	<u>Nam</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TH	
25	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	<u>Nghĩa</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TH	
26	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005	<u>Ngoan</u>	7.8	Bảy, tám	C25TH3	
27	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006	<u>Nguyên</u>	6.8	Sáu, tám	C26TH	
28	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	<u>Nhân</u>	6.4	Sáu, bốn	C26TH	
29	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	<u>Nhi</u>	5.6	Năm, sáu	C26TK1	
30	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006	<u>Như</u>	7.8	Bảy, tám	C26TK1	
31	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	<u>Như</u>	7.2	Bảy, hai	C26TK1	
32	2410010003	Lê Văn Nhật	08/12/2006	<u>Nhật</u>	6.8	Sáu, tám	C26TH	
33	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	<u>Ny</u>	6.8	Sáu, tám	C26QT2	
34	2210010006	Đinh Ngọc Phúc	02/09/2003	<u>Phúc</u>	8.4	Tám, bốn	C24TH1	
35	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	<u>Phúc</u>	8	Tám	C24QT7	
36	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	<u>Phượng</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TK1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 36

Số sinh viên đạt: 36

Ngày 6 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Tham Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 6 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Lê Thị Loan

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

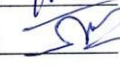
Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110901302

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 06/11/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005					C26TK1	
2	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006					C26TH	
3	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006					C26TH	
4	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006					C26TK1	
5	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006					C26TH	
6	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006					C26TK1	
7	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006					C26QT2	
8	2410010007	Ngư Trung Toàn	12/11/2006					C26TH	
9	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006					C26TK1	
10	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006					C26TK1	
11	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006					C26TK1	
12	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993					C26TH	
13	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006					C26TK1	
14	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006					C26TH	
15	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006					C26TK1	
16	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004					C26TK1	
17	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 17 / 17 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 06 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Thị Ngọc Thu

Ngày 06 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Loan

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Kỹ năng giao tiếp và văn hóa doanh nghiệp

Mã bài thi: P4YIII

Thời gian thi: 06/11/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 06/11/2025 16:15:00

Giám thị 1: Tg T Nga Thu Ký tên: Thu
Giám thị 2: Lương NT Linh Ký tên: LD
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi ch
1	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	<u>Huy</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TK1	
2	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	<u>Quyên</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TH	
3	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	<u>Quyên</u>	6.8	Sáu, tám	C26TH	
4	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/07/2006	<u>Quỳnh</u>	7	Bảy	C26TK1	
5	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	<u>Sang</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TH	
6	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	<u>Thiện</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TK1	
7	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	<u>Thơ</u>	8.2	Tám, hai	C26QT2	
8	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	<u>Toàn</u>	7.8	Bảy, tám	C26TH	
9	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	<u>Trâm</u>	6.4	Sáu, bốn	C26TK1	
10	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	<u>Trâm</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TK1	
11	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	<u>Vinh</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TH	
12	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	<u>Vinh</u>	6.8	Sáu, tám	C26TK1	
13	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/08/2006	<u>Vy</u>	6.4	Sáu, bốn	C26TH	
14	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	<u>Vy</u>	6.8	Sáu, tám	C26TK1	
15	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	<u>Như Ý</u>	5.6	Năm, sáu	C26TK1	
16	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004	<u>Như Ý</u>	7	Bảy	C26TK1	
17	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	<u>Yến</u>	8.6	Tám, sáu	C26TK1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 17

Số sinh viên đạt: 17

Ngày 06 tháng 11 năm 2025
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Phan
Phan Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 6 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Quỳnh
Quỳnh